

Shanghai Mitsubishi Elevator Co., Ltd.  
Address: No. 811 Jiangchuan Road, Minhang, Shanghai, China  
Tel : +86-21-24083030/64303030  
Fax : +86-21-24083088  
Post: 200245

**Overseas Business**  
Tel : +86-21-24083482  
Fax : +86-21-24083488  
e-mail : overseasbiz@smec-cn.com



用途  
人数  
载重

乘用  
21人  
1600kg



www.sme-cn.com



Specifications subject to change without notice  
Printed in May, 2016

Comprehensive upgrade, Innovation with breakthrough.  
Lead new trend of compact machine room elevator.

# LEHY-III

Compact Machine Room Passenger Elevator

## Nâng cấp và cải tiến toàn diện với nhiều đột phá

### Công nghệ thang máy đem lại sự thoải mái

LEHY – III thừa hưởng công năng nổi bật của LEHY-II, dẫn đầu trong xu hướng sử dụng phòng máy nhỏ gọn trong tương lai với nhiều công nghệ và cải tiến đột phá. Sau cải tiến “Công nghệ biến áp biến tần VVVF” và “Máy kéo đồng bộ nam châm vĩnh cửu PM”, Shanghai Mitsubishi đã nỗ lực tạo ra một thế hệ thang máy mới – LEHY-III – dòng thang phòng máy nhỏ gọn. LEHY-III sử dụng nhiều công nghệ tiên trên toàn thế giới, mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

### Công nghệ thông minh tiên tiến

#### Nâng cấp toàn diện không dòng thang nào sánh kịp

Tận dụng lợi thế công nghệ của dòng LEHY có phòng máy nhỏ gọn, LEHY-III sở hữu rất nhiều công nghệ tiên tiến: 5 đột phá, 6 cải tiến.

### Lợi ích kinh tế cao

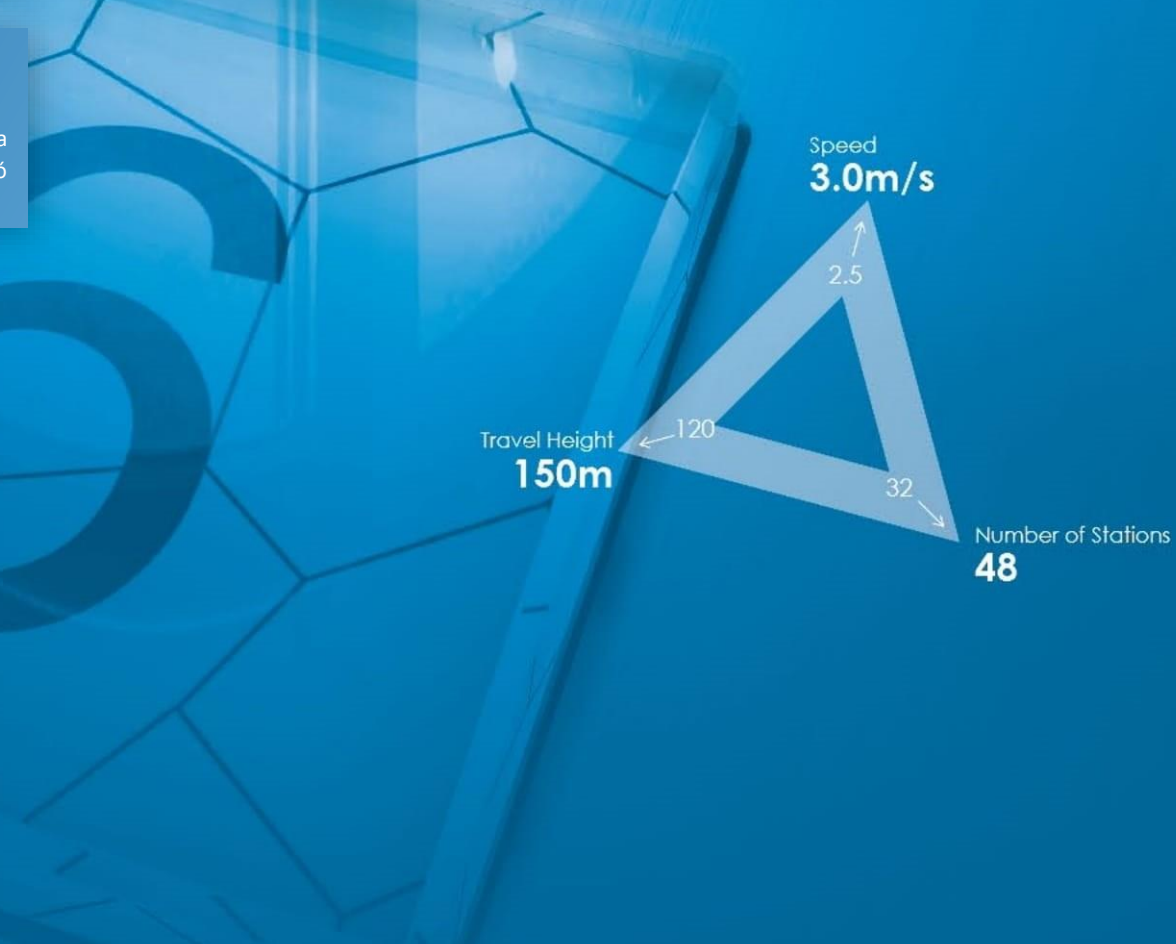
#### Tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, bền bỉ cùng thời gian

Sử dụng máy kéo không hộp số - công nghệ mới nhất chạy bằng mô-tơ nam châm vĩnh cửu PM, hiệu suất thang được nâng cấp toàn diện, giảm tiêu thụ năng lượng; hoạt động dựa trên công nghệ hồi năng lượng điều xung kép PWM, giảm ô nhiễm và tiêu thụ năng lượng, góp phần đem lại tương lai xanh.

### Phục vụ nhu cầu của con người

#### Trải nghiệm thoải mái chưa từng có

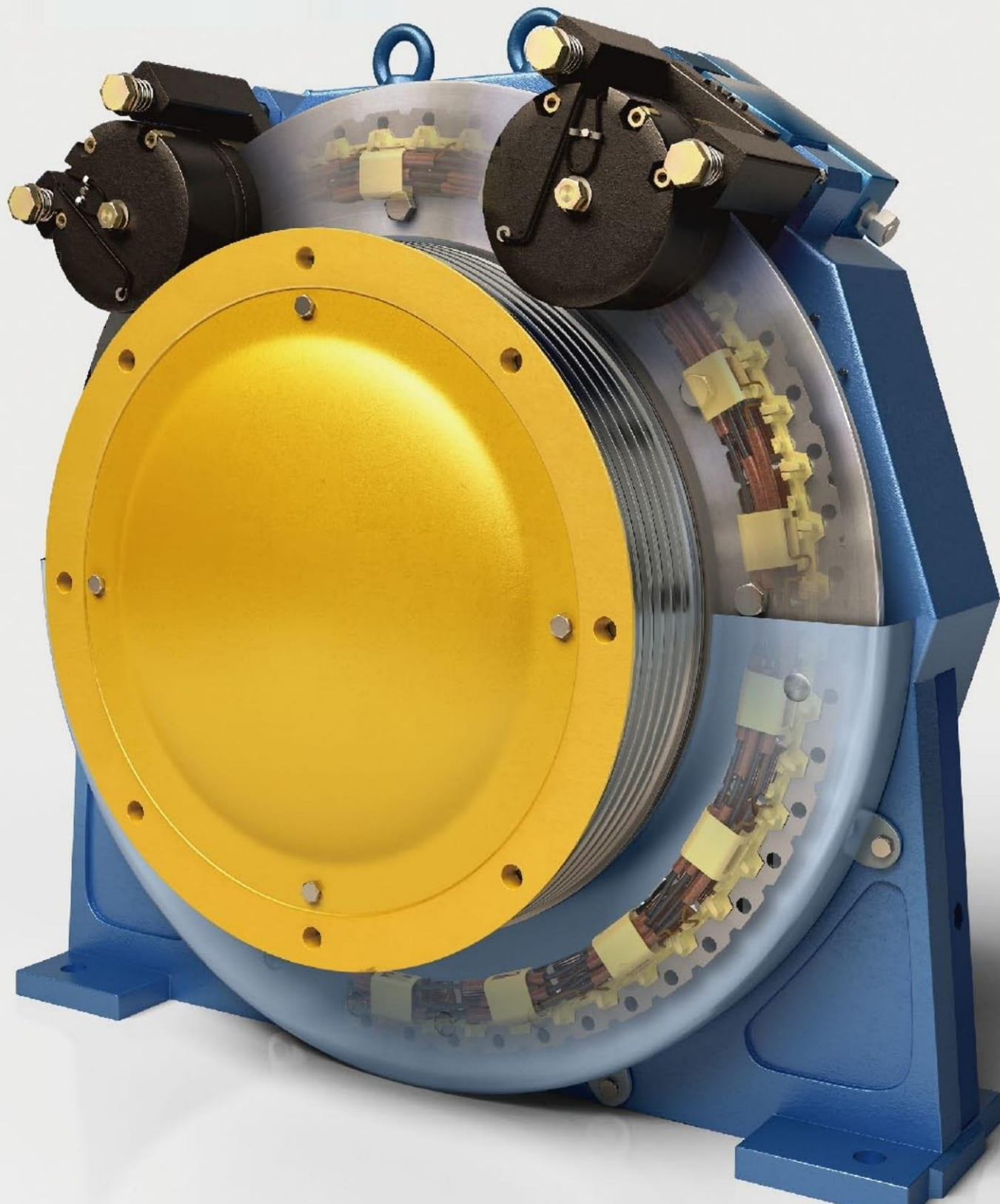
Sử dụng công nghệ trí thông minh nhân tạo nhằm giúp thang hoạt động chính xác và giúp hành khách có được sự thoải mái chưa từng có; nhiều chi tiết trang trí mang lại cho thang vẻ đẹp sang trọng và sử dụng nhiều loại vật liệu mới. Ngoài ra, hãng còn có thể cung cấp thang theo nhu cầu cụ thể của khách hàng.



	Tổng quan
5 bước đột phá -----	Tr. 3
6 cải tiến -----	Tr. 5
Hệ thống trang trí mới -----	Tr. 8
	Thiết kế
Đồng bộ thiết kế cabin -----	Tr. 10
Thiết kế trần cabin -----	Tr. 23
Bảng điều khiển cabin -----	Tr. 26
Hiển thị tầng và bảng gọi tầng -----	Tr. 30
Hệ thống nút bấm linh hoạt và dễ thay thế-----	Tr.32
Thiết kế sảnh -----	Tr. 33
Màn hình hiển thị tình thế lồng -----	Tr. 35
Vật liệu tương ứng -----	Tr. 36
	Chức năng
Tính năng -----	Tr. 37
	Xây dựng
Bảng thông số xây dựng -----	Tr. 39
	Đặc tính kỹ thuật
Thông số kỹ thuật cơ bản -----	Tr. 41

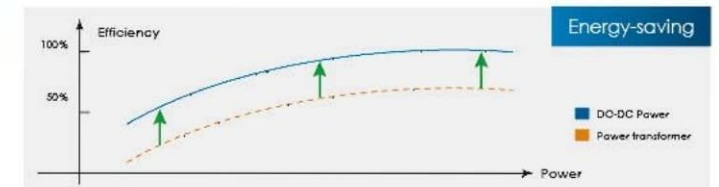
## Máy kéo được nâng cấp hoàn toàn

Máy kéo đồng bộ nam châm vĩnh cửu (PM) thế hệ mới chất lượng cao sử dụng vật liệu là đất hiếm và kỹ thuật tự cân bằng PM có độ chính xác cao. Ngoài ra, máy kéo còn hoàn toàn sử dụng các công nghệ mô-tơ như lõi sắt được tán và khoan riêng rẽ và cuộn dây tự động. Điều này không chỉ giúp máy kéo tăng hiệu suất, giảm tiêu thụ năng lượng, chạy êm và ổn định hơn mà còn giảm khoảng cách đến trục và thu gọn kết cấu. Đĩa phanh và phanh đĩa cỡ lớn công nghệ mới nhất có tiếng ồn thấp, an toàn hơn, độ tin cậy cao hơn và bền hơn được sử dụng, giúp đảm bảo giảm đáng kể tiếng ồn phanh trong khi vẫn tạo ra mô men xoắn phanh có độ an toàn rất cao.

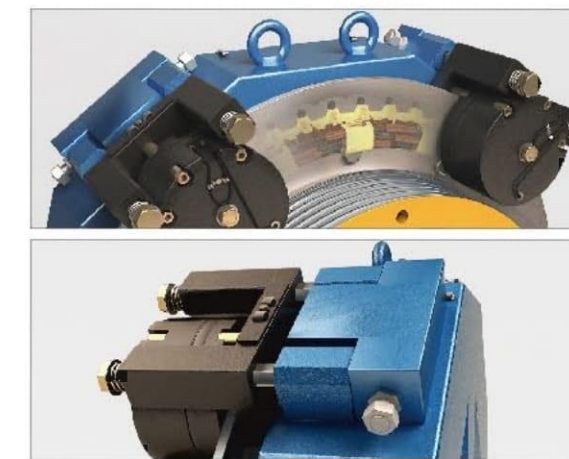


## Hệ thống điện năng thông minh kỹ thuật số hoàn toàn

Thang máy LEHY III sử dụng hệ thống điện năng thông minh 100% kỹ thuật số thay thế cho máy biến tần 3 pha để cung cấp điện cho hệ thống điều khiển thang máy. Hệ thống điện mới này không chỉ ổn định và tin cậy hơn, ít bị ảnh hưởng bởi sự chập chờn của điện lưới mà còn tiêu thụ ít năng lượng hơn, hiệu suất cao hơn và có khả năng bảo vệ toàn diện hơn.



## Công nghệ điều khiển phanh không tiếng ồn

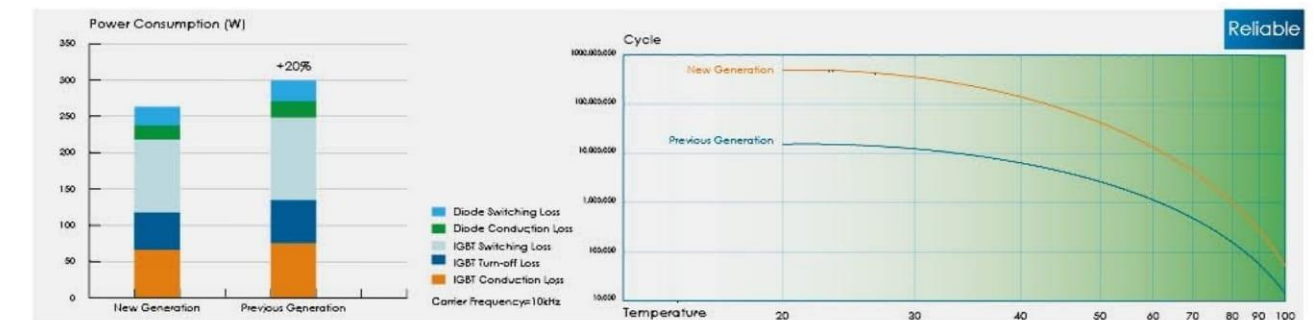


So với công nghệ điều khiển điện áp vòng hở truyền thống thì công nghệ điều khiển vòng kín hiện nay được sử dụng để điều khiển tốc độ và mô men xoắn phanh ở tất cả các giai đoạn phanh chính xác hơn. Công nghệ này đã giảm đáng kể tiếng ồn khi phanh hoạt động và do đó đem lại cho hành khách sự thoải mái khi sử dụng thang.



## Mô-đun điện năng cao thế hệ mới nhất

Thang máy LEHY III dẫn đầu trong việc sử dụng hệ thống mô-đun điện năng cao trong ngành thang máy. Việc sử dụng đa mạch bảo vệ nhanh giúp bảo vệ mô-đun điện năng tốt hơn, nhờ đó cải thiện hơn nữa độ tin cậy của hệ thống truyền động. Hơn nữa, mạch điều khiển truyền động của mô-đun điện năng nối trực tiếp với mô-đun điện thông qua hệ thống ổ cắm, do đó nâng cao hơn nữa khả năng chống tắc nghẽn hệ thống.



## Hệ thống điều khiển CPU thông minh và có công năng cao

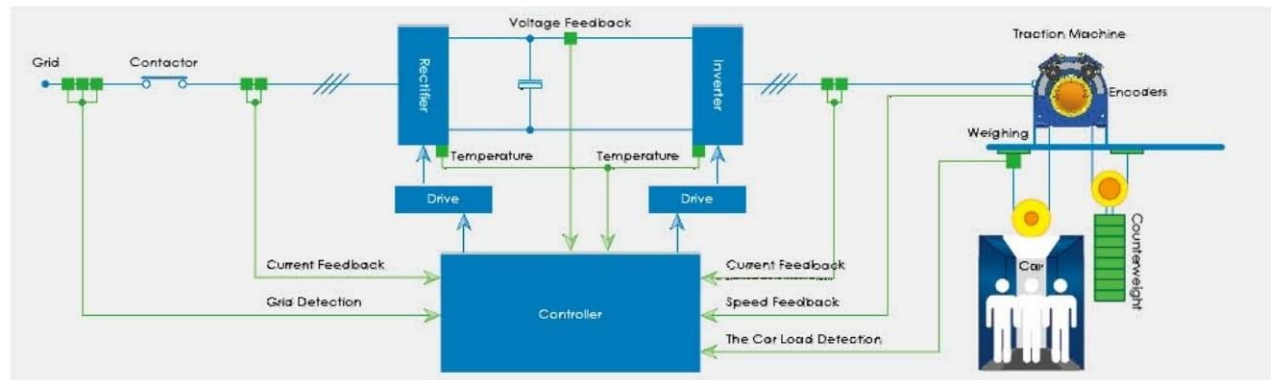
Thang máy LEHY II ứng dụng công nghệ CPU công năng cao và kết cấu hệ thống PCB thế hệ mới và kết cấu đa chip cho bộ truyền động mô-tơ, hệ điều khiển thang, thiết bị giao tiếp trong và ngoài thang và thiết bị điều khiển lô-gic FPGA. Việc kết hợp nhiều CPU đã cải thiện đáng kể công năng thang. Thiết bị bảo vệ với nhiều CPU và tính năng giám sát phần cứng đã tăng độ ổn định và an ninh cho thang.



## Đáng tin cậy và thoải mái

### Công nghệ điều khiển biến áp, biến tần VVVF và công nghệ điều khiển hoàn toàn kỹ thuật số

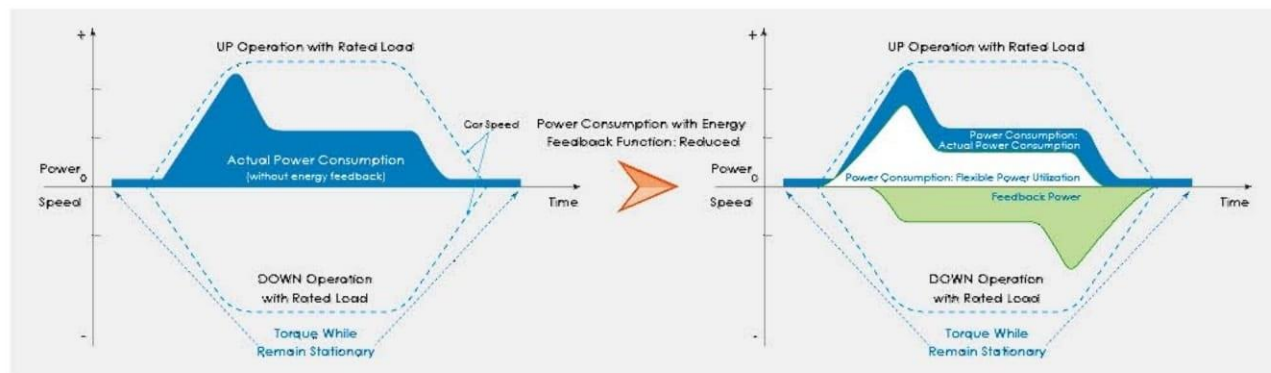
Việc luôn tuân thủ triết lý liên tục sử dụng những công nghệ và chi tiết mới nhất cho động cơ biến áp biến tần VVVF đã giúp công nghệ điều biến tốc độ VVVF của hãng Shanghai Mitsubishi nhanh chóng phát triển mang lại công năng cao, độ tin cậy cao, kỹ thuật số hóa và thu nhỏ kích thước thang. Sử dụng công nghệ điều biến độ rộng xung véc-tơ không gian (SVPWM) trong việc điều khiển tốc độ thang, dẫn đầu trong việc sử dụng thế hệ mô-đun điện năng cao thế hệ thứ sáu mới nhất trên toàn thế giới, bộ điều khiển tín hiệu kỹ thuật số tốc độ cao 32 bit và mạch tích hợp quy mô lớn và các chi tiết điện tử tiên tiến giúp thang có thể điều khiển tốc độ mô-tơ hoàn toàn theo đường cong điều biến tốc độ tối ưu và vận hành theo đường cong tốc độ tối ưu hóa hoàn hảo theo nguyên tắc công thái học hiện đại. Điều này giúp hoạt động của thang được điều khiển hoàn toàn kỹ thuật số và do đó giúp thang vận hành êm ái, an toàn và hiệu suất cao.



## Xanh và tiết kiệm năng lượng

### Công nghệ hồi năng lượng (Tùy chọn)

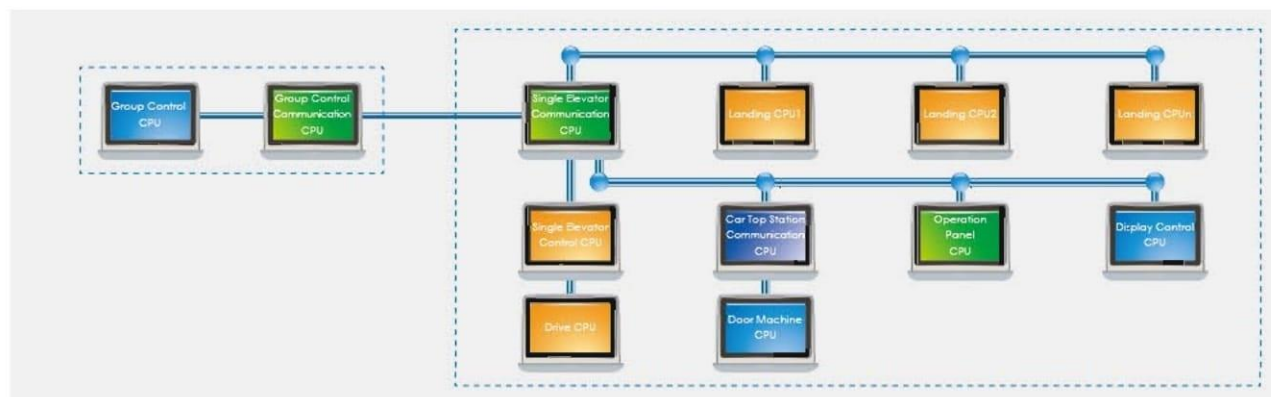
Công nghệ hồi năng lượng giúp tiết kiệm năng lượng hiệu quả dựa trên bộ điều khiển PWM kép có thể hồi năng lượng xanh có thể tái tạo, vốn được tiêu thụ thông qua điện trở, cho lưới điện mà không gây ô nhiễm. Điều này giúp tiết kiệm trung bình 30% lượng điện năng tiêu thụ so với thang máy VVVF thông thường và do đó đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng điện quốc gia.



## Mạng tốc độ cao

### Công nghệ điều khiển mạng dữ liệu

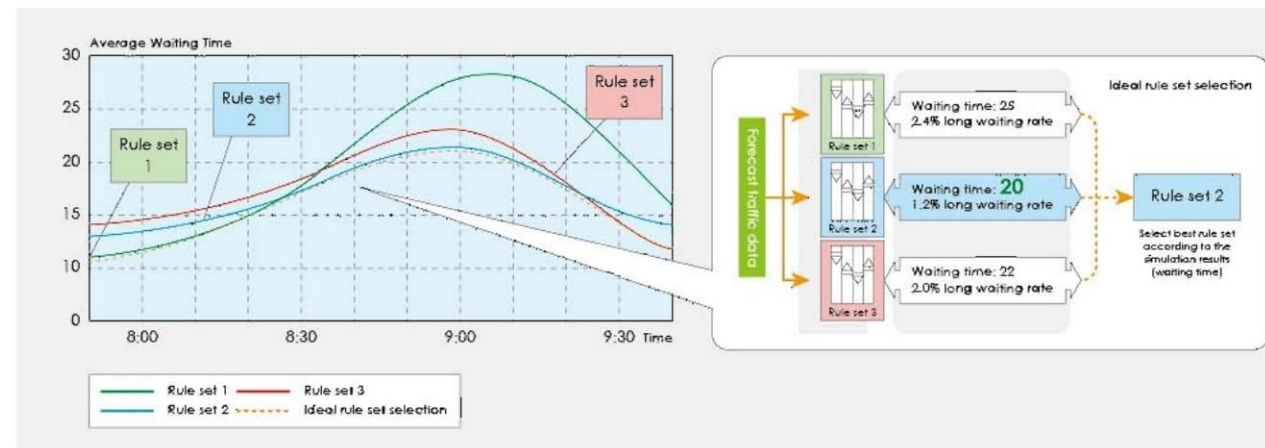
Công nghệ điều khiển mạng dữ liệu dựa trên CANBUS (Bus trường) có đặc điểm là: tốc độ giao tiếp cao và truyền tải lượng dữ liệu lớn. Các vi xử lý độc lập được sử dụng riêng rẽ trong bộ điều khiển ra lệnh trong buồng thang, nút hiển thị tầng trong buồng thang, bộ điều khiển máy cửa, các nút bấm dừng tầng và nút hiển thị tầng và các hệ thống phụ khác. Việc giao tiếp giữa các hệ thống phụ khác nhau chỉ cần thông qua vài đường tín hiệu. Điều này đã giúp cải thiện đáng kể độ tin cậy, độ linh hoạt và giảm nhiễu động điện từ và giảm chi phí bảo trì, bảo dưỡng.



## Điều khiển nhóm hiệu quả

### Hệ thống điều khiển nhóm thông minh (Tùy chọn)

Hệ thống điều khiển nhóm ITS-21, ITS-2100 sử dụng bộ xử lý CPU công năng cao để tính toán và do đó xử lý được các thuật toán phức tạp với tốc độ cao. Mạng dữ liệu tốc độ cao đã cải tiến đáng kể số lượng dữ liệu cần xử lý. Hệ thống chuyên biệt, công nghệ fuzzy logic và công nghệ neuron đều được sử dụng. Kế hoạch điều thang được đưa ra một cách rất thông minh tùy ứng theo điều kiện giao thông cụ thể. Điều này giúp làm giảm rất nhiều thời gian chờ đợi và thời gian sử dụng thang của khách và giảm tiêu thụ điện năng do giảm thời gian thang vận hành không cần thiết.



## Vận hành cải tiến

### Hệ thống dự đoán đích đến (Tùy chọn)

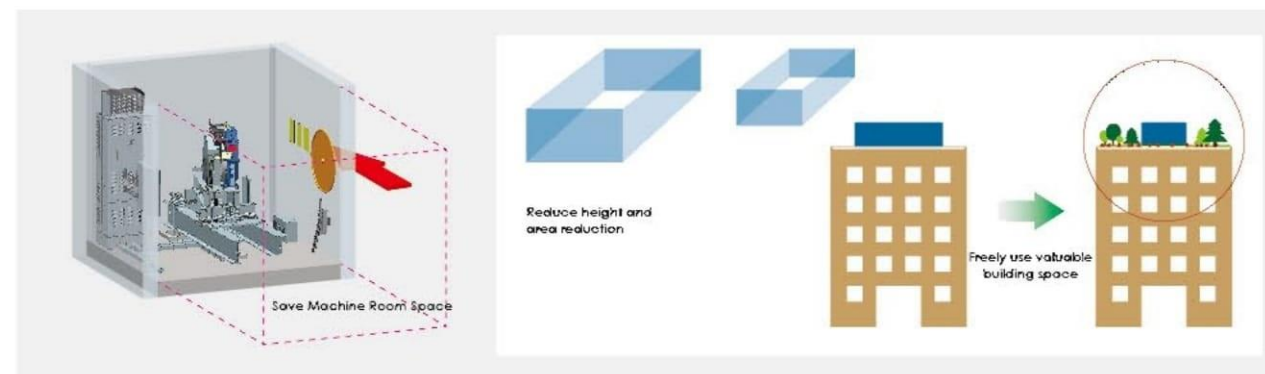
Thang LEHY-III đã cải tiến vượt bậc về thời gian sử dụng thang và giảm thời gian chờ thang của hành khách nhờ hệ thống dự đoán đích đến. Sau khi hành khách bấm nút tầng đến, hệ thống này sẽ thông báo cho hành khách một thang cụ thể nên đi và sau đó hàng khách sẽ chờ thang này đến. Sau khi thang đến, hành khách không cần phải bấm nút tầng cần đến trong buồng thang mà thang sẽ tự động đăng ký và đi đến đúng tầng khách muốn đến.



## Khả năng thích ứng cao

### Thiết kế phòng máy rất nhỏ

LEHY-III sử dụng thiết kế phòng máy rất nhỏ gọn với kích cỡ bằng hố thang. Điều này giúp tiết kiệm không gian phòng máy, cải thiện tỷ trọng sử dụng của tòa nhà, cho phép thiết kế tòa nhà linh hoạt hơn và so với phòng máy truyền thống, kích thước thang nhỏ giúp việc bảo dưỡng phòng máy, bộ điều khiển, bộ điều khiển vượt tốc và các chi tiết khác thuận lợi và an toàn hơn.



## Hệ thống trang trí

### Hệ thống trang trí mới

Toàn bộ hệ thống trang trí được áp dụng cho tất cả các thang máy dòng LEHY của Shanghai Mitsubishi, bao gồm LEHY-III, LEHY-MRL-II, LEHY-M-II, LEHY-H, ... Dựa trên cơ sở các khảo sát sơ bộ và phân tích các mẫu được yêu cầu, các thiết kế trang trí mới có tính linh hoạt và độ nhạy hơn, giúp khách hàng có nhiều sự lựa chọn về cấp bậc và kiểu dáng.



### Bảng gọi tầng được lắp đặt dễ dàng

Bảng gọi tầng không để âm không cần phải có lỗ chờ cho bảng gọi mà chỉ cần một lỗ nhỏ trên tường là có thể lắp đặt. Việc xây dựng sẽ dễ dàng hơn và lắp đặt cũng thuận tiện hơn.



### Nút bấm vi ánh sáng dễ nhận biết

Thiết kế dạng vi ánh sáng ở chế độ chờ giúp dễ nhận dạng con số trên nút, đảm bảo người dùng có thể đọc nhanh số tầng trên nút kể cả trong ánh sáng mờ.



### Thiết kế cabin đồng bộ hoàn toàn mới cho các kiểu kiến trúc khác nhau

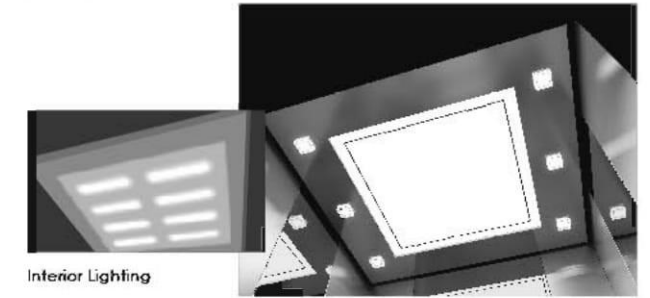


Thiết kế cabin đồng bộ hoàn toàn mới cho hầu hết các kiến trúc, với nhiều kiểu dáng nên đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng.

- Không cần thêm lớp trang trí, tiết kiệm không gian và chi phí.
- Giao hàng 1 lần, tiết kiệm thời gian và năng lượng
- Chất lượng, an toàn và đảm bảo.

### Đèn LED chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường

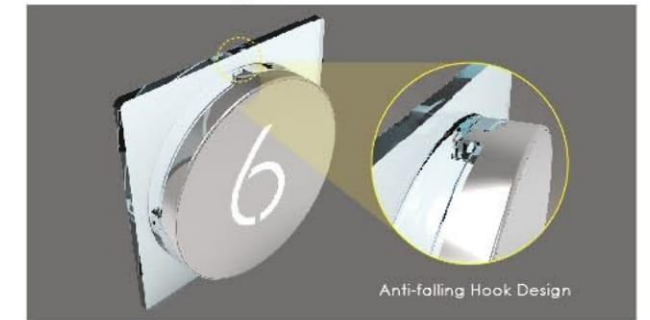
Trần cabin của mẫu LEHY-III được thay đổi hoàn toàn với hệ thống đèn LED, với tuổi thọ gấp 5 lần so với bóng đèn huỳnh quang thông thường, giảm ít nhất 50% chi phí điện, nhờ vậy chi phí sử dụng và bảo trì cũng giảm đáng kể.

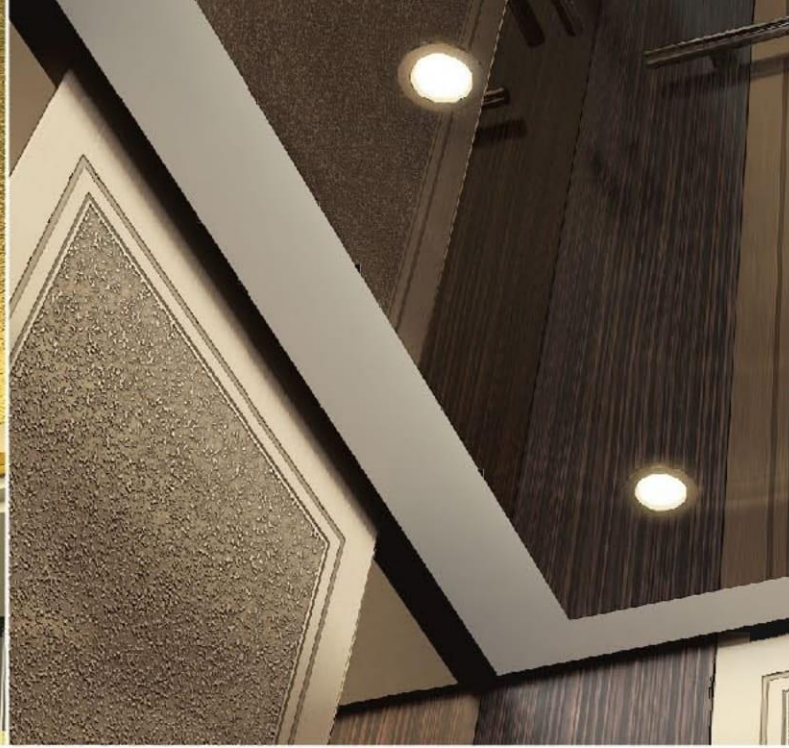


### Nút bấm bền chắc

Tuổi thọ của nút bấm lên đến 5 triệu lần bấm. Mũ nút bằng inox gia cố được thiết kế chuyên cho thang máy ở khu dân cư, có lỗ móc chống rơi nên hạn chế được sự phá hoại.

(1 khối nặng 1kg rơi từ độ cao 0.5m lên bề mặt của nút bấm 3 lần nhưng nút bấm vẫn có thể làm việc bình thường)





## Thiết kế cabin đồng bộ



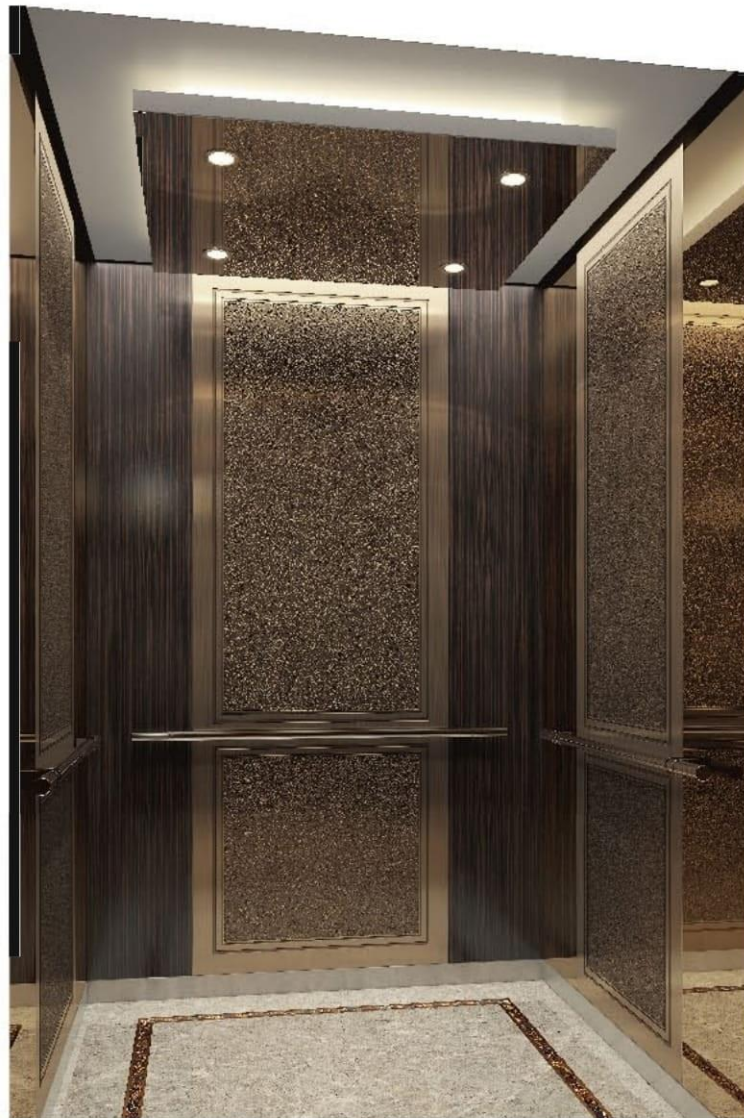
Hiện đại đơn giản



### Pinzun Cabinet / ZCD-020G

- Trần cabin**  
ZCL-DS 12
- Bảng gọi**  
ZCBD01-T710 (cơ bản)/ZCBD01-T760 (phụ trợ)  
(Mặt gương) (Có thể chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox gương
- Vách bên**  
Inox sọc nhuộm khắc mạ titan (ZHF-003+ZDT-005)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuộm khắc mạ titan (ZHF-003+ZDT-005)
- Tấm giữa bằng Inox gương
- Cửa cabin**  
Inox gương
- Lanh tô**  
Inox gương
- Tay vịn**  
Tay vịn nghiêng bằng Inox ở 2 bên (ZYH-SH01)  
(Có thể không chọn hoặc lựa chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Đá cẩm thạch (ZSC-001) (Có thể chọn mẫu khác)



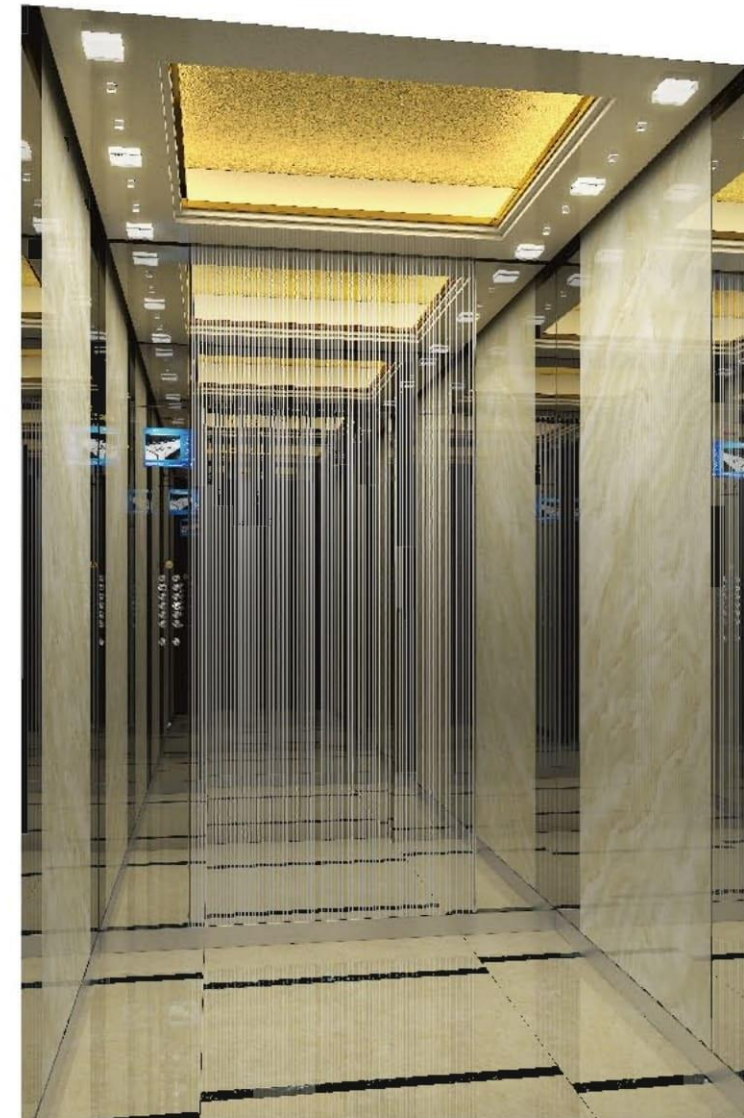
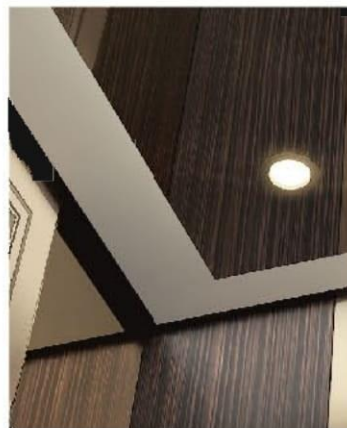


## Jueshi House / ZCD-022X

- Trần cabin**  
ZCL-GS08
- Bảng gọi**  
ZCBB02-T710  
(Tấm gương mạ titan ZDT-006) (Có thể chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox gương mạ titan (ZDT-006)
- Vách bên**  
Hai tấm bên bằng Inox gương mạ titan (ZDT-006)  
Tấm giữa Inox sọc nhuyền xử lý với đồng cổ (ZHF-002)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng tấm thép màng nén (ZYM-016)  
Tấm giữa Inox sọc nhuyền khắc màu đồng (ZHF-002)
- Cửa cabin**  
Inox gương mạ titan (ZDT-006)
- Lanh tô**  
Inox gương mạ titan (ZDT-006)
- Tay vịn**  
Tay vịn tròn bằng Inox ở 3 bên (ZYH-RH01) (Có thể không chọn hoặc lựa chọn kiểu khác)
- Sàn**  
Đá cẩm thạch (ZSC-014) (Có thể chọn mẫu khác)



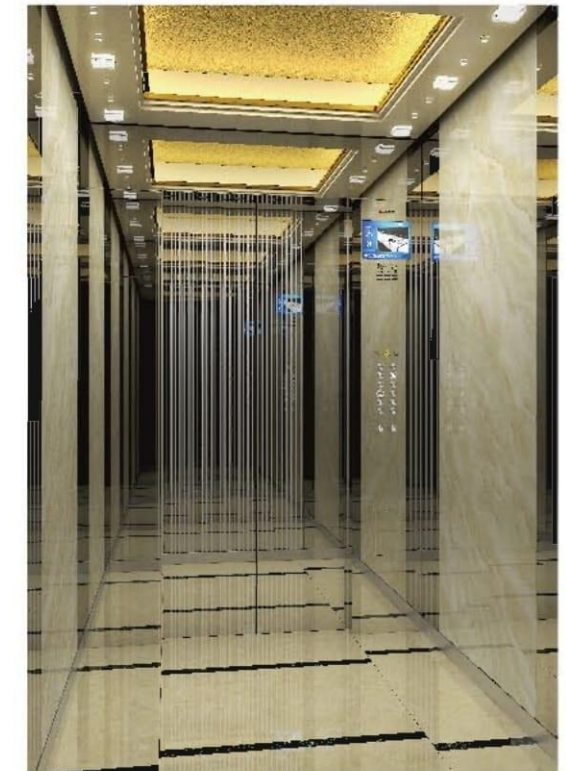
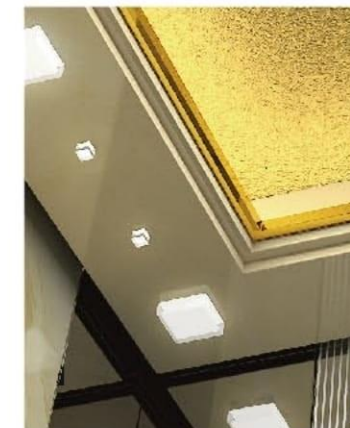
Tân cổ điển



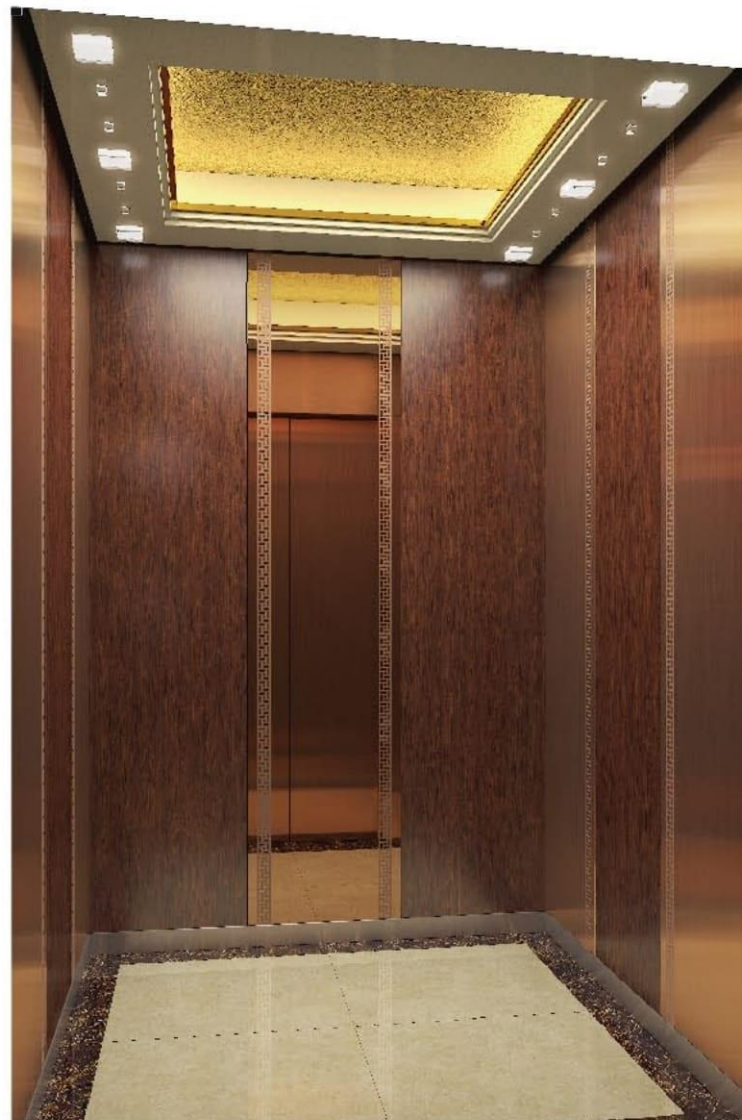
## Guixin House / ZCD-019X

- Trần cabin**  
ZCL-GS16 (Mã màu: Y033)
- Bảng gọi**  
ZCBB02-T710  
(Tấm gương) (Có thể chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox gương
- Vách bên**  
Hai tấm bên bằng Inox gương  
Tấm giữa tấm thép dát mỏng (ZYM-014)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox gương  
Tấm giữa Inox khắc gương (ZHF-013)
- Cửa cabin**  
Inox gương
- Lanh tô**  
Inox gương
- Sàn**  
Đá cẩm thạch (ZSC-002) (Có thể chọn mẫu khác)

Hiện đại sang trọng



Lưu ý: Nếu bạn có bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết kế trong cabin, xin vui lòng liên hệ với Phòng kinh doanh của chúng tôi

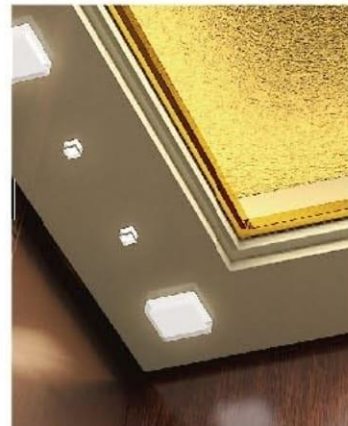


## Zijing House / ZCD-021X

- Trần cabin**  
ZCL-GS16 (mã màu: Y033)
- Bảng gọi**  
ZCBB02-T710  
(Tấm sọc nhuễn mạ titan, mã hiệu ZDT-001) (Có thể chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuễn mạ titan (ZDT-001)
- Vách bên**  
Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuễn khắc mạ titan (ZHY-028 + ZDT-001)  
Tấm giữa tấm thép dát mỏng (ZYM-001)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng tấm thép dát mỏng (ZYM-001)  
Tấm giữa Inox gương khắc mạ titan (ZHY-027 + ZDT-001)
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuễn mạ titan (ZDT-001)
- Lanh tô**  
Inox sọc nhuễn mạ titan (ZDT-001)
- Sàn**  
Đá cẩm thạch (ZSC-011) (Có thể chọn mẫu khác)



Trung Quốc hiện đại



## Juying Cabinet / ZCD-023G

- Trần cabin**  
ZCL-DS13
- Bảng gọi**  
ZCL-DS13  
(Tấm mạ titan mã hiệu ZDT-005 với đường đánh bóng không thường xuyên) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox mạ titan với đường đánh bóng không thường xuyên (ZDT-005)
- Vách bên**  
Inox mạ titan với đường đánh bóng không thường xuyên (ZDT-005)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox mạ titan với đường đánh bóng không thường xuyên (ZDT-005)  
Tấm giữa Inox gương
- Cửa cabin**  
Inox mạ titan với đường đánh bóng không thường xuyên (ZDT-005)
- Lanh tô**  
Inox mạ titan với đường đánh bóng không thường xuyên (ZDT-005)
- Tay vịn**  
Inox tròn ở 3 bên (ZYH-RH01) (Có thể không chọn hoặc lựa chọn kiểu khác)
- Sàn**  
Đá cẩm thạch (ZSC-011) (Có thể chọn mẫu khác)

Hiện đại đơn giản



Lưu ý: Nếu bạn có bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết kế trong cabin, xin vui lòng liên hệ với Phòng kinh doanh của chúng tôi





## Shuyue Cabinet / ZCD-024G



- Trần cabin**  
ZCL-GN04
- Bảng gọi**  
ZCBA11-T310  
(Tấm sọc nhuyễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuyễn
- Vách bên**  
Sơn kim loại (ZIC-011G)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox gương  
Tấm giữa Inox dạng sợi với đường đánh bóng không thường xuyên (ZLF-001)
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuyễn
- Lanh tô**  
Inox sọc nhuyễn
- Tay vịn**  
Inox tròn ở 2 bên (ZYH-RH01) (Có thể không chọn hoặc lựa chọn kiểu khác)
- Sàn**  
Đá cẩm thạch (ZSC-001) (Có thể chọn mẫu khác)



Hiện đại đơn giản



## Qinfang House / ZCD-017X



- Trần cabin**  
ZCL-GN05
- Bảng gọi**  
ZCBA12-C510  
(Tấm sọc nhuyễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuyễn
- Vách bên**  
Thép tấm cán mỏng (ZYM-015)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox gương  
Tấm giữa Inox gương dạng sợi (ZLS-001)
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuyễn
- Lanh tô**  
Inox sọc nhuyễn
- Sàn**  
Sàn Parquet (ZPH-026) (Có thể chọn mẫu khác)

Tự nhiên và thanh lịch



Lưu ý: Nếu bạn có bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết kế trong cabin, xin vui lòng liên hệ với Phòng kinh doanh của chúng tôi

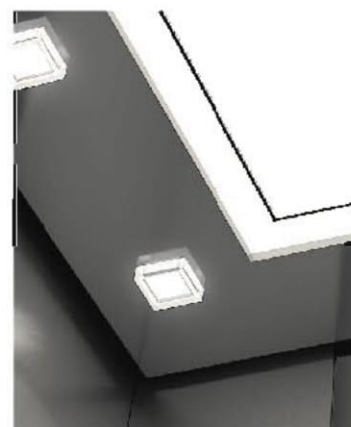


## Jintai Cabinet / ZCD-025G

- Trần cabin**  
ZCL-GS06
- Bảng gọi**  
ZCBA14-C510  
(Tấm sọc nhuộm) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Bảng gọi cho người tàn tật**  
ZCBA14-F110 (Tấm gương)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuộm
- Vách bên và vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuộm  
Tấm giữa Inox gương
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuộm
- Lanh tô**  
Inox sọc nhuộm
- Tay vịn**  
Inox tròn ở 3 bên (ZYH-RH02)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Sàn Parquet (ZPH-014) (Có thể chọn mẫu khác)



Hiện đại đơn giản



## Yishu Cabinet / ZCD-022G

- Trần cabin**  
ZCL-GN02
- Bảng gọi**  
ZCBA11-C510  
(Tấm sọc nhuộm) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuộm
- Vách bên**  
Inox sọc nhuộm
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuộm  
Tấm giữa Inox gương khắc (ZHY-013)
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuộm
- Lanh tô**  
Inox sọc nhuộm
- Tay vịn**  
Inox tròn ở phía trước (ZYH-RH02)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Sàn Parquet (ZPH-028) (Có thể chọn mẫu khác)

Hiện đại đơn giản



Lưu ý: Nếu bạn có bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết kế trong cabin, xin vui lòng liên hệ với Phòng kinh doanh của chúng tôi

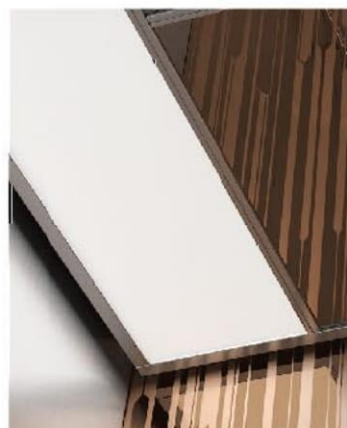


## Xingyu Court / ZCD-022T LED

- Trần cabin**  
ZCL-GN03
- Bảng gọi**  
ZCBA12-C210  
(Tấm sọc nhuễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**  
Inox sọc nhuễn
- Vách sau**  
Inox mạ titan sử dụng công nghệ thổi cát (ZPS-002 +ZDT-001)
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**  
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**  
Inox tròn ở 2 bên (ZYH-RH02)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Sàn Parquet (ZPH-031) (Có thể chọn mẫu khác)



Đô thị hiện đại



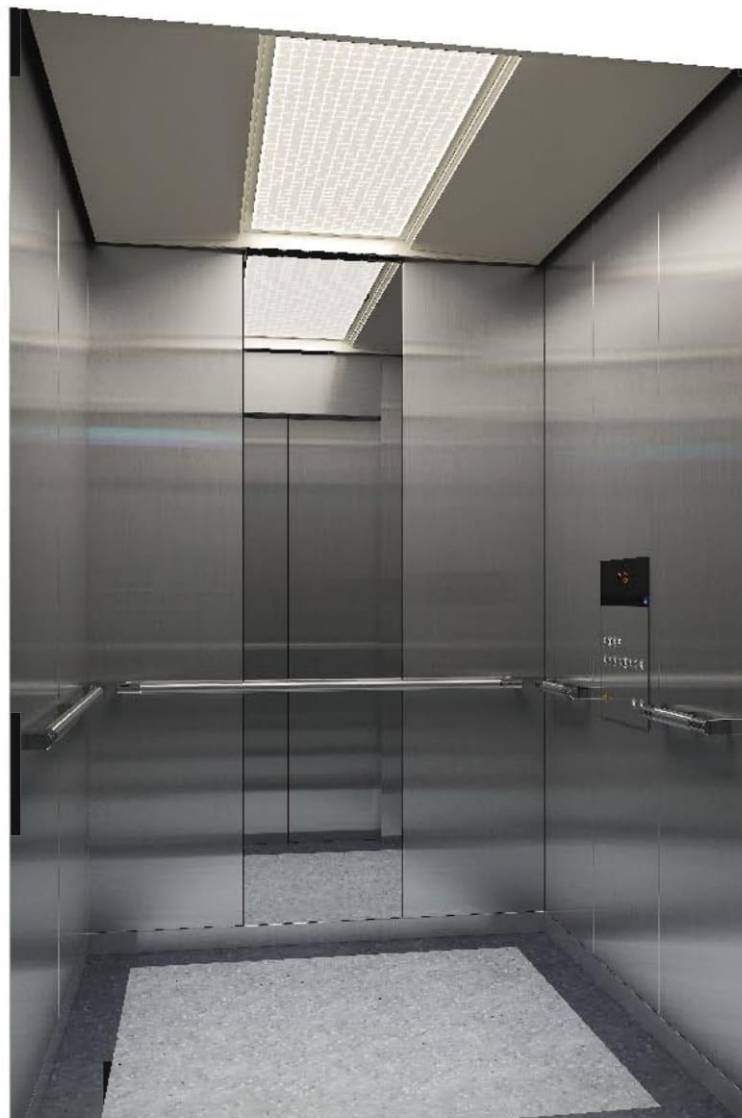
## Yinlin Court / ZCD-023T LED

- Trần cabin**  
ZCL-SS06
- Bảng gọi**  
ZCBA11-C510  
(Tấm sọc nhuễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**  
Inox sọc nhuễn khắc (ZHY-026)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuễn khắc (ZHY-026)  
Tấm giữa Inox gương
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**  
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**  
Inox tròn ở 2 bên (ZYH-RH02)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Sàn Parquet (ZPH-027) (Có thể chọn mẫu khác)

Hiện đại sang trọng



Lưu ý: Nếu bạn có bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết kế trong cabin, xin vui lòng liên hệ với Phòng kinh doanh của chúng tôi



## Jingyue Court / ZCD-020T

- Trần cabin**  
ZCL-SS08 (Mã màu: Y033)
- Bảng gọi**  
ZCBA11-C510  
(Tấm sọc nhuễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Bảng gọi cho người tàn tật**  
ZCBA04-F110 (Tấm gương)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**  
Inox sọc nhuễn
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuễn  
Tấm giữa Inox gương
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**  
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**  
Inox tròn ở 3 bên (ZYH-RH02)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Sàn Parquet (ZPH-023) (Có thể chọn mẫu khác)

Hiện đại đơn giản



## Pinxuan Court / ZCD-019T

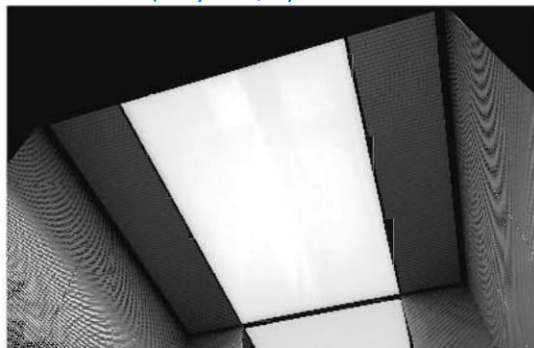
- Trần cabin**  
ZCL-SN03 (Mã màu: Y033)
- Bảng gọi**  
ZCBA09-C110  
(Tấm sọc nhuễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách trước**  
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**  
Sắt tấm sơn màu (Y023)
- Vách sau**  
Hai tấm bên bằng sắt tấm sơn màu (Y023)  
Tấm giữa Inox gương
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**  
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**  
Inox tròn ở phía trước (ZYH-RH02)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Đá PVC (ZPR-012) (Có thể chọn mẫu khác)

## Haoyue Court / ZCD-021T

- Trần cabin**  
ZCL-SS07 (Mã màu: Y033)
- Bảng gọi**  
ZCBA11-C510  
(Tấm sọc nhuễn) (Có thể lựa chọn mẫu khác)
- Vách cabin**  
Inox sọc nhuễn
- Cửa cabin**  
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**  
Inox sọc nhuễn
- Gương**  
Gương bán phần
- Tay vịn**  
Inox dẹt ở phía trước (ZYH-FH10)  
(Có thể không chọn hoặc chọn mẫu khác)
- Sàn**  
Đá PVC (ZPR-001) (Có thể chọn mẫu khác)

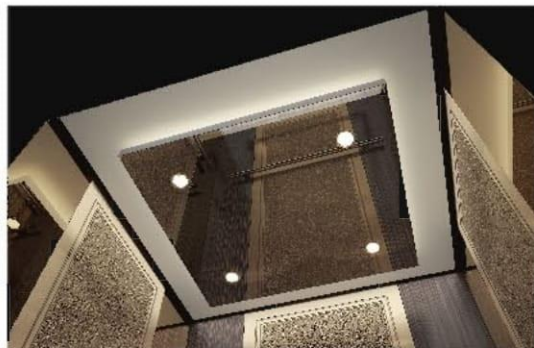


## ZCL-DS12 (Tùy chọn)



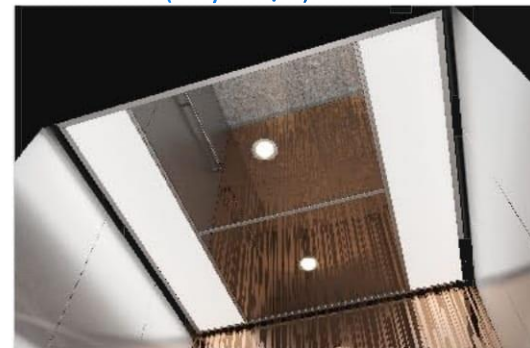
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp từ trung tâm  
 Vật liệu: màng mềm trong suốt cao cấp nhập khẩu ở giữa, inox sọc nhuyền khắc titan dạng tấm màu đen.  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-GS08 (Tùy chọn)



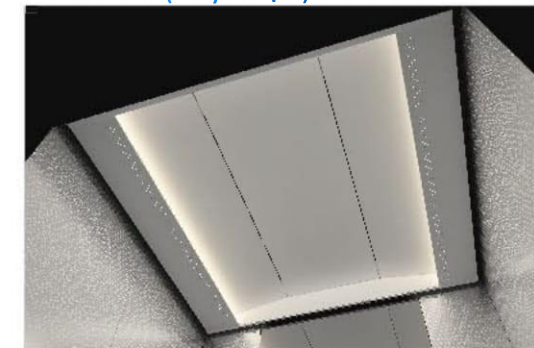
Ảnh sáng: hệ thống đèn chiếu rọi xung quanh, chiếu sáng trực tiếp từ trung tâm  
 Vật liệu: Inox gương ở giữa, xung quanh là thép tấm sơn màu (Mã màu: Y033)  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-GN03 (Tùy chọn)



Ảnh sáng: chiếu sáng ở trung tâm, 2 bên là bảng chiếu sáng  
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic gương ở giữa, 2 bên là bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa, khung hợp kim nhôm  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-SS06 (Tùy chọn)



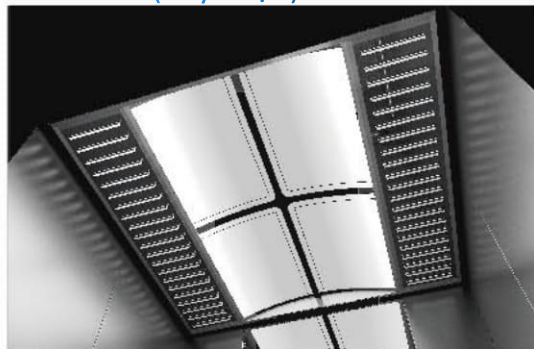
Ảnh sáng: chiếu ánh sáng ấm từ 2 bên  
 Vật liệu: trần bằng thép tấm sơn màu  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-GS16 (Tùy chọn)



Ảnh sáng: đèn rọi chính ở trung tâm, đèn chiếu phụ  
 Vật liệu: chiếu sáng trung tâm bằng phiến kim loại màu vàng, xung quanh là thép tấm sơn màu (mã màu: Y033, nếu cần màu khác, lựa chọn trong bảng màu của Shanghai Mitsubishi), 2 bên là các tấm treo thủy tinh acrylic  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-DS13 (Tùy chọn)



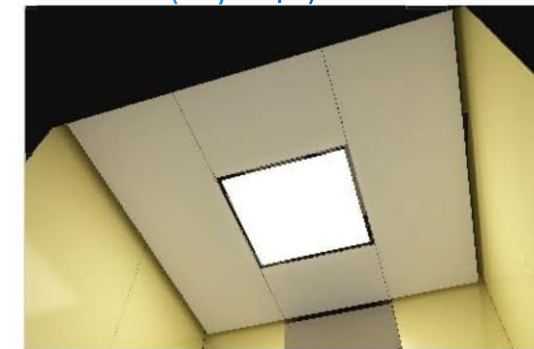
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn chiếu phụ ở 2 bên  
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, 2 bên là các tấm treo thủy tinh acrylic, khung Inox.  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-SS08 (Tùy chọn)



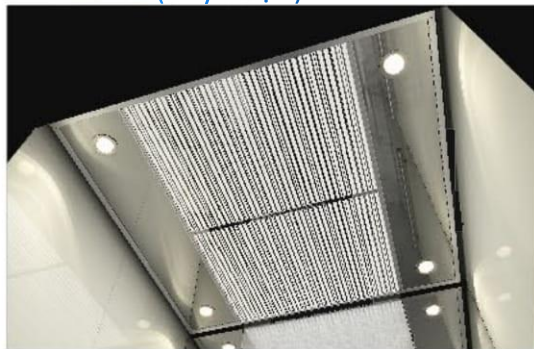
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm  
 Vật liệu: bảng chiếu sáng màu trắng sữa ở giữa, 2 bên là thép tấm phủ màu (Mã màu: Y033); nếu cần màu khác, lựa chọn trong bảng màu của Shanghai Mitsubishi  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-SN03 (Tùy chọn)



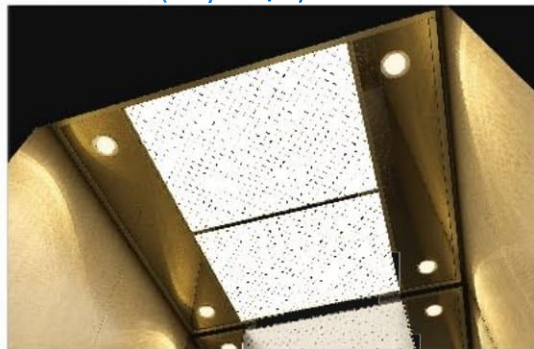
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp từ trung tâm  
 Vật liệu: tấm hướng sáng màu trắng sữa ở giữa, ngoại biên trần bằng thép tấm phủ màu (Mã màu: Y033); nếu cần màu khác, lựa chọn trong bảng màu của Shanghai Mitsubishi.  
 Độ dày: 100 mm

## ZCL-GN04 (Tùy chọn)



Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn ở 2 bên chiếu rọi xuống  
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, bảng acrylic gương ở hai bên, khung bằng hợp kim nhôm.  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-GN05 (Tùy chọn)



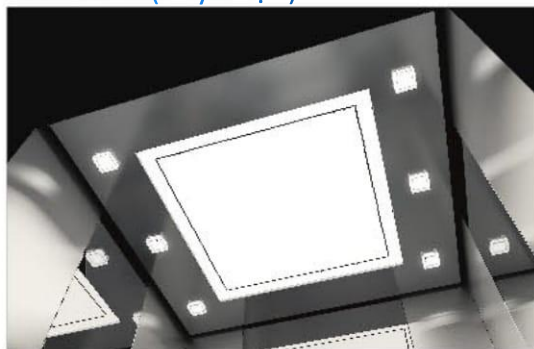
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn ở 2 bên chiếu rọi xuống  
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, 2 bên là các tấm acrylic gương màu vàng, khung hợp kim nhôm.  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-SS07 (Tùy chọn)



Ảnh sáng: ánh sáng trực tiếp chiếu xuống  
 Vật liệu: trần bằng thép tấm phủ màu (Mã màu: Y033); nếu cần màu khác, lựa chọn trong bảng màu của Shanghai Mitsubishi.  
 Độ dày: 100 mm

## ZCL-GS06 (Tùy chọn)



Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn chiếu phụ ở 2 bên  
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, bao quanh là thép tấm sơn kim loại, 2 bên là các tấm treo thủy tinh acrylic.  
 Độ dày: 200 mm

## ZCL-GN02 (Tùy chọn)

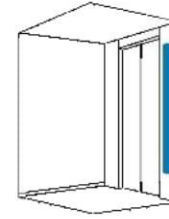


Ảnh sáng: chiếu sáng ở trung tâm, 2 bên là bảng chiếu sáng  
 Vật liệu: tấm trần bằng Inox sọc nhuyền  
 Độ dày: 200 mm

### Chú ý:

Tất cả các trần cabin đều sử dụng hệ thống đèn LED  
 Cửa thông gió ở trần cabin đặt ở phía sau 2 bên.  
 Trần cabin tương thích với 2 loại cabin dài và vuông.  
 Có thể lựa chọn cửa an toàn cho trần cabin. Liên hệ với nhân viên kinh doanh để được tư vấn.

## Bảng điều khiển cao nửa vách trước



Đèn LED bằng hồ phách, cổ điển và bền

Tấm Inox

Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A09

ZCB ■ -C110 (Cơ bản)  
ZCB ■ -C160 (Phụ trợ)



Màn hình màu 5.7 inch tinh thể lỏng, đẹp và tinh tế

Tấm Inox

Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A11

ZCB ■ -C510 (Cơ bản)  
ZCB ■ -C560 (Phụ trợ)



Màn hình màu 5.7 inch tinh thể lỏng TFT, đẹp và tinh tế

Tấm Inox

Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A23

ZCB ■ -C210 (Cơ bản)  
ZCB ■ -C260 (Phụ trợ)

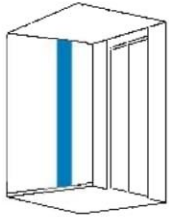
**Chú ý:**

- \*1 Có thể thay đổi cấu hình nếu chiều rộng vách trước  $\geq 250$  mm
- \*2 Ký tự ■ thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn từ trang 32, nên sử dụng mẫu A01~A06 khi số tầng có bảng điều khiển cao một nửa vách trước vượt quá 28 tầng.
- \*3 Màn hình tinh thể lỏng vui lòng tham khảo trang 35.

Thiết kế các bộ phận tương tác giữa người và thiết bị



## Bảng điều khiển toàn phần ở vách bên

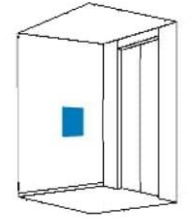


<p>Đèn LED bằng hồ phách, cổ điển và bền</p> <p>Tấm Inox</p> <p>Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A09</p> <p>ZCB ■-R110 (Cơ bản) ZCB ■-R160 (Phụ trợ)</p>	<p>Màn hình màu 5.7 inch tinh thể lỏng, đẹp và tinh tế</p> <p>Tấm Inox</p> <p>Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A11</p> <p>ZCB ■-R510 (Cơ bản) ZCB ■-R560 (Phụ trợ)</p>	<p>Màn hình màu 5.7 inch tinh thể lỏng TFT, đẹp và tinh tế</p> <p>Tấm Inox</p> <p>Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A23</p> <p>ZCB ■-R210 (Cơ bản) ZCB ■-R260 (Phụ trợ)</p>
---	---	---

## Bảng điều khiển toàn phần ở vách bên Phù hợp với tiêu chuẩn GB/T24477

<p>Đèn LED bằng hồ phách, cổ điển và bền</p> <p>Tấm Inox</p> <p>Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A04. *1</p> <p>ZCB ■-R130 (Cơ bản) ZCB ■-R180 (Phụ trợ)</p>	<p>Màn hình màu 5.7 inch tinh thể lỏng, đẹp và tinh tế</p> <p>Tấm Inox</p> <p>Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A04. *1</p> <p>ZCB ■-R530 (Cơ bản) ZCB ■-R580 (Phụ trợ)</p>	<p>Màn hình màu 5.7 inch tinh thể lỏng TFT, đẹp và tinh tế</p> <p>Tấm Inox</p> <p>Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A04. *1</p> <p>ZCB ■-R230 (Cơ bản) ZCB ■-R280 (Phụ trợ)</p>
---	---	---

## Bảng điều khiển cho người khuyết tật



\*3 ZCB ■-F110 (Cơ bản)  
ZCB ■-F160 (Phụ trợ)



ZCB ■-F130 (Cơ bản)  
ZCB ■-F180 (Phụ trợ)

Thích hợp với Tiêu chuẩn GB/T24477

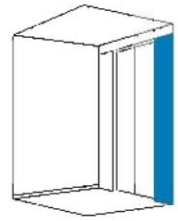
**Chú ý:**

- \*1 Có thể thay đổi cấu hình nếu chiều rộng vách trước < 250 mm
- \*2 Kí tự ■ thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn từ trang 32
- \*3 Màn hình tinh thể lỏng vui lòng tham khảo trang 35.

**Chú ý:**

- \*1 Kí tự ■ thể hiện kiểu nút bấm. Mẫu nút bấm được lựa chọn ở trang này là mẫu A04, A05, A06 (tương ứng với tiêu chuẩn GB/T24477). Xem chi tiết trang 32
- \*2 Màn hình tinh thể lỏng vui lòng tham khảo trang 35
- \*3 Sự khác biệt giữa 2 kiểu ZCB ■-F130 và ZCB ■-F110: nút bấm ở tầng 1 thò ra ngoài và khung ở 2 bên màu đen.

## Bảng điều khiển đồng bộ ở vách trước



Nếu lựa chọn bảng điều khiển đồng bộ, độ dày của lớp trang trí vách bên do khách hàng trang trí sau đó phải nhỏ hơn 15 mm.



**ZCB ■ -T310 (Cơ bản)**  
**ZCB ■ -T360 (Phụ trợ)**  
(Thay đổi được nếu vách trước ≥300)  
Màn hình tinh thể lỏng TFT 8.4 inch  
Tấm inox  
Mẫu nút A11

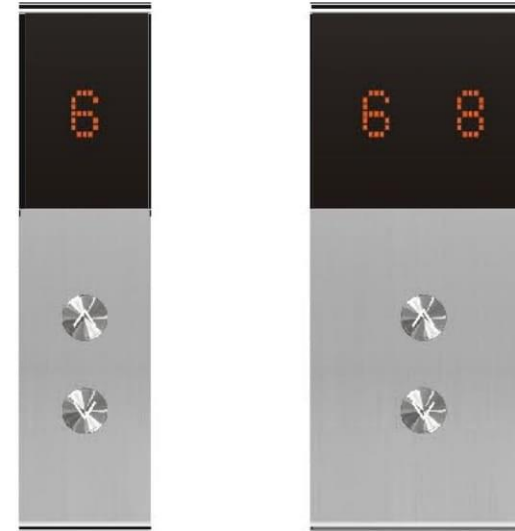
**ZCB ■ -T710 (Cơ bản)**  
**ZCB ■ -T760 (Phụ trợ)**  
(Thay đổi được nếu vách trước ≥350)  
Màn hình tinh thể lỏng TFT 10.4 inch  
Tấm inox  
Mẫu nút A23

**ZCB ■ -T410 (Cơ bản)**  
**ZCB ■ -T460 (Phụ trợ)**  
(Thay đổi được nếu vách trước ≥400)  
Màn hình tinh thể lỏng TFT 12.1 inch  
Tấm inox  
Mẫu nút B02

**ZCB ■ -T810 (Cơ bản)**  
**ZCB ■ -T860 (Phụ trợ)**  
(Thay đổi được nếu vách trước ≥450)  
Màn hình tinh thể lỏng TFT 15.0 inch  
Tấm inox  
Mẫu nút D01

## Bảng gọi tầng dán trên tường

### Hiển thị bằng đèn LED dạng chấm



**ZPI●-G110**  
Tấm inox  
Không có để âm

**ZPI●-G120**  
Tấm inox  
Không có để âm

### Màn hình màu 4.3 inch tinh thể lỏng LCD



**ZPI●-GB10**  
Tấm inox  
Không có để âm

**ZPI●-GB20**  
Tấm inox  
Không có để âm

### Màn hình tinh thể lỏng 4.3 inch TFT



**ZPI●-GA10**  
Tấm inox  
Không có để âm

**ZPI●-GA20**  
Tấm inox  
Không có để âm

**Chú ý:**

- \*1 Kí tự ■ thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn từ trang 32
- \*2 Màn hình tinh thể lỏng vui lòng tham khảo trang 35.

**Chú ý:**

- \*1 Kí tự ● thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn ở trang 32
- \*2 Nếu yêu cầu để âm, liên hệ với bộ phận kinh doanh để yêu cầu xây dựng để âm phi tiêu chuẩn. Hình dáng của bảng gọi tầng giống nhau dù có hay không có để âm.

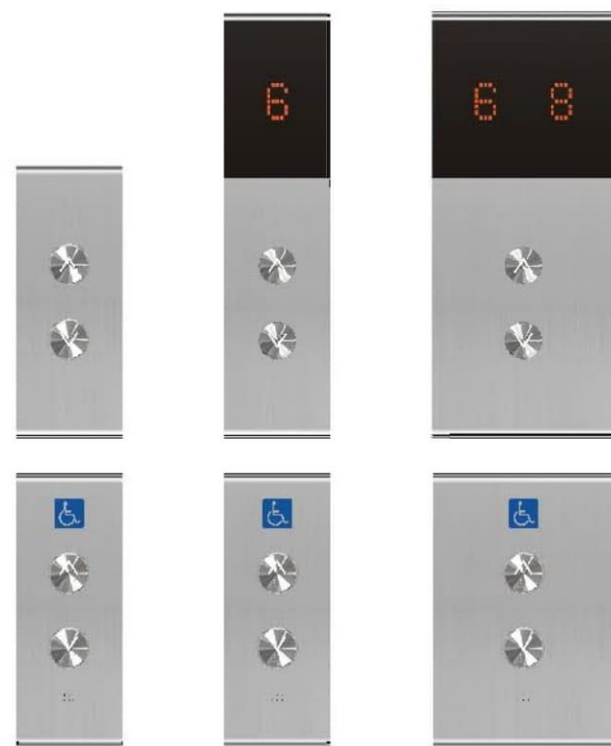


## Bảng gọi tầng dán trên tường (không có đế âm)

Tương thích với Tiêu chuẩn GB/T24477



## Nhóm tương thích (theo yêu cầu cho người khuyết tật)



- Chú ý:**
- \*1 Kí tự ● thể hiện kiểu nút bấm; vui lòng chọn mẫu nút ở trang 32
  - \*2 Kí tự ● thể hiện kiểu nút bấm. Các lựa chọn là A14, A15, A16 (tương thích với tiêu chuẩn GB/T24477. Xem chi tiết ở trang 32)
  - \*3 Yêu cầu dùng với ZHB-G010 hoặc ZPI-GX10
  - \*4 Yêu cầu dùng với ZHB-G020
  - \*5 Yêu cầu dùng với ZHB-GX20
  - \*6 Nếu yêu cầu để âm, liên hệ với bộ phận kinh doanh để yêu cầu xây dựng để âm không theo tiêu chuẩn. Hình dáng của bảng gọi tầng giống nhau dù có hay không có để âm.

## Nút bấm cơ bản



**A11**  
Đường kính 35mm  
Nút bấm nhẹ  
Phát sáng ở chế độ chờ  
Bề mặt bằng Inox

A11	Ánh sáng trắng	Chữ nhẵn
A12	Ánh sáng cam	Chữ nhẵn
A13	Ánh sáng xanh	Chữ nhẵn
A14	Ánh sáng trắng	Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
A15	Ánh sáng cam	Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
A16	Ánh sáng xanh	Chữ nổi và chữ Bray cho người mù



**A01** \*1  
Đường kính 31mm  
Nút bấm nhẹ  
Phát sáng ở chế độ chờ  
Bề mặt bằng Inox

A01	Ánh sáng trắng	Chữ nhẵn
A02	Ánh sáng cam	Chữ nhẵn
A03	Ánh sáng xanh	Chữ nhẵn
A04	Ánh sáng trắng	Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
A05	Ánh sáng cam	Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
A06	Ánh sáng xanh	Chữ nổi và chữ Bray cho người mù

## Minh họa cho mẫu nút



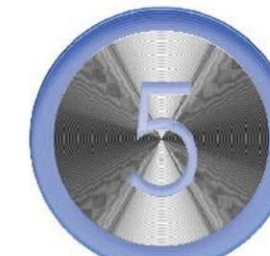
## Kiểu nút bấm lựa chọn



**A09**  
Đường kính 31mm  
Nút bấm nhẹ  
Chữ nhẵn  
Ánh sáng màu cam  
Bề mặt bằng Inox hình tròn



**B02**  
Đường kính 35mm  
Nút bấm nhẹ  
Ánh sáng màu cam  
Nút nắp nhựa  
Vòng quanh nút bằng Inox



**A23**  
Đường kính 35mm  
Cảm ứng  
Phát sáng ở chế độ chờ  
Khí bấm nút màu xanh  
Bề mặt Inox vân CD



**D01**  
Đường kính 35mm  
Nút bấm nhẹ  
Ánh sáng trắng  
Nút nắp nhựa

**Chú ý:**

- \*1 Nên chọn các nút A11~A16 cho nút bấm bằng gọi tầng khi bằng điều khiển cabin dùng nút A01~A06
- \*2 A01 – A06 không phải tùy chọn cho nút bằng gọi tầng

## Cửa tầng và dầm cửa

### E-102

#### Cửa bản hẹp

Thích hợp với cabin dài và cabin vuông



Bảng gọi tầng: ZPIA09-G110  
 Chất liệu cửa tầng: Thép tấm sơn màu  
 Chất liệu của dầm cửa: Thép tấm sơn màu

### E-302

#### Cửa bản rộng, góc nghiêng 10 độ

Thích hợp với cabin dài và cabin vuông



Bảng gọi tầng: ZPIA11-GB10  
 Chất liệu cửa tầng: Inox sọc nhuyền  
 Chất liệu của dầm cửa: Inox sọc nhuyền

### E-312

#### Cửa bản rộng, có tấm che, góc nghiêng 10 độ

Thích hợp với cabin vuông

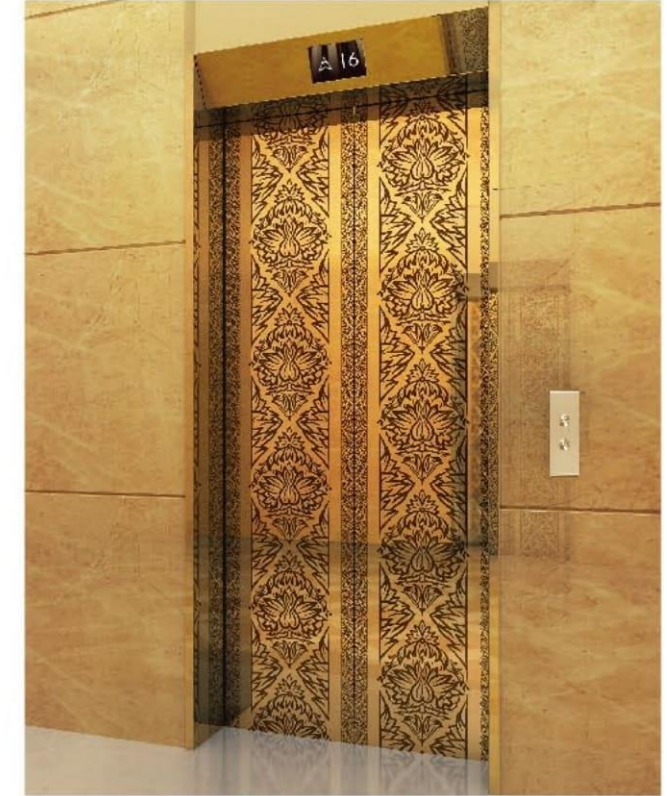


Đèn chỉ hướng: ZHLV-H010  
 Bảng gọi tầng: ZHBA11-G010  
 Chất liệu cửa tầng: Inox sọc nhuyền khắc (ZHY-006)  
 Chất liệu của dầm cửa: Inox sọc nhuyền

### E-322

#### Cửa bản rộng, có tấm che, góc nghiêng 10 độ

Thích hợp cabin vuông



Đèn LED dừng tầng: ZPIH-N301 (màu nâu thanh lịch)  
 Bảng gọi tầng: ZHBA11-G010  
 Chất liệu cửa tầng: Inox gương mạ titan 2 màu ứng dụng công nghệ thổi cát (ZPF-001)  
 Chất liệu của dầm cửa: Inox gương mạ titan

## Đèn chỉ hướng

Cần sử dụng thích hợp với nút dừng tầng ở trang 31



- ZHLV-H021**  
Inox sọc nhuyền/Gương  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng
- ZHLV-H030**  
Không có tấm đỡ  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng  
Yêu cầu lỗ mở cho phần trang trí tường
- ZHLV-R061**  
Inox sọc nhuyền/Gương  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng
- ZHLV-R070**  
Không có tấm đỡ  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng  
Yêu cầu lỗ mở cho phần trang trí tường
- ZHLV-R050**  
Không có tấm đỡ  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng  
Yêu cầu lỗ mở cho phần trang trí tường
- ZHLV-B031**  
Inox sọc nhuyền/Gương  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng (chạm khắc và thổi)
- ZHLV-B040**  
Loại dán trên tường không để âm  
Màn che acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng (chạm khắc và thổi)

Tất cả các đèn chỉ hướng đều là đèn LED, tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao. Mỗi loại đèn chỉ hướng đều có các lựa chọn sau: đèn trắng, đèn trắng ấm, đèn xanh.

Sơ đồ màu sáng của đèn chỉ hướng



Đèn trắng Đèn trắng ấm Đèn xanh

## Hiển thị dừng tầng

Cần sử dụng thích hợp với nút dừng tầng ở trang 31



**HID-A10**  
 Hiển thị dừng tầng dạng lớn không có tấm đỡ  
 Thích hợp với dầm cửa E-312



**HID-A20**  
 Hiển thị dừng tầng dạng lớn  
 Thích hợp với dầm cửa không phải E-312 và E-322



**ZPIH-F301 \***  
 Hiển thị dừng tầng dán trên tường  
 Khung acrylic trong suốt  
 Bản đế mạ crom mờ  
 Màn hình tinh thể lỏng TFT 8.4 inch



**ZPIH-N301 \***  
 Hiển thị dừng tầng không có tấm đỡ có thể gắn được  
 Màn hình tinh thể lỏng TFT 8.4 inch  
 Thích hợp với dầm cửa E-322

\* Xem mẫu màn hình LCD ở trang 35

## Hiển thị tinh thể lỏng màu

Tận dụng kỹ thuật tinh thể lỏng: thiết kế giao diện mới, nhìn thấy từ mọi góc nhìn, độ tương phản cao

Màn hình tinh thể lỏng 4.3 inch (dùng cho hiển thị tầng)



Màn hình tinh thể lỏng 5.7 inch (dùng cho bảng điều khiển)



## Hiển thị tinh thể lỏng TFT

Hiển thị tinh thể lỏng thể mờ áp dụng mạch điện khởi động phần cứng tiên tiến và màn hình tinh thể lỏng tinh tế hơn. Ngoài ra, thiết kế giao diện mới hoàn toàn, tiếp thêm sức sống mới cho hiển thị tinh thể lỏng thông thường, thêm sống động, tinh tế và ấm áp. Bốn thiết kế giao diện phong cách cổ điển dưới đây sẽ đáp ứng được mọi phong cách khác nhau trong trang trí phòng thang.

Mẫu chỉ dẫn vận hành thang máy kiểu ngang (dùng ở bảng điều khiển 5.7 Inch/ hiển thị đứng tầng 8.4 inch)



Màu tím đỏ  
Tiêu chuẩn



Màu xanh lục  
Khu dân cư

Mẫu chỉ dẫn vận hành thang máy kiểu dọc (dùng ở bảng điều khiển 4.3 Inch/ hiển thị đứng tầng 8.4 inch)



Màu tím đỏ  
tiêu chuẩn



Màu xanh lục  
Khu dân cư



Màu nâu trang nhã  
Khách sạn



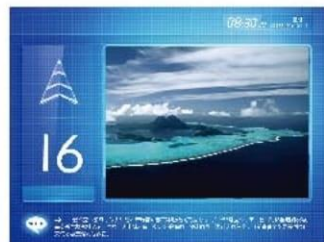
Màu xanh lam lịch lãm  
Tòa nhà thương mại

\* Bắt buộc phải chọn một giao diện khi đặt hàng thang máy

## Hệ thống hiển thị thông tin đa phương diện (EMIDS)

Áp dụng hệ thống xử lý mạnh mẽ hơn và màn hình hiển thị tinh thể lỏng tinh tế hơn. Phát triển thêm nhiều giao diện mới, trên cơ sở làm mới phần cứng. Vừa hiển thị tầng thang máy vừa hiển thị thông tin quảng cáo, mang lại trải nghiệm thú vị cho việc di chuyển bằng thang máy trong một không gian chật hẹp.

10.4 inch, 12.1 inch, 15.0 inch, màu thật 1024\*768



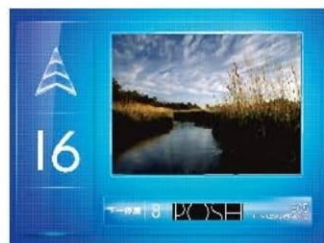
Cổ điển A



Cổ điển B



Toàn màn hình



Tầng dự tính A



Tầng dự tính B

\* 5 loại giao diện này thường có sẵn trong thiết bị nhưng có thể dùng phần mềm PC để thay giao diện khác

## Kiểu tay vịn



**ZYH-SH01**  
Tay vịn nghiêng bằng inox



**ZYH-FH10**  
Tay vịn dẹt bằng inox



**ZYH-RH01**  
Tay vịn tròn bằng inox

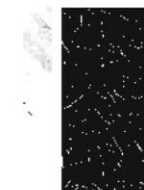


**ZYH-RH02**  
Tay vịn tròn bằng inox

## Vật liệu sàn

Để đáp ứng nhu cầu trang trí khác nhau, có 8 loại mẫu mã sàn parquet đá hoa hoặc parquet PVC hoặc sàn đá PVC 1 màu. Các màu có thể lựa chọn trong bảng màu của Shanghai Mitsubishi.

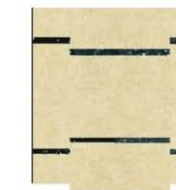
### Sàn đá Marble



ZSC-001



ZSC-013



ZSC-002



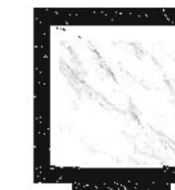
ZSC-014



ZSC-011



ZSC-015



ZSC-012



ZSC-016

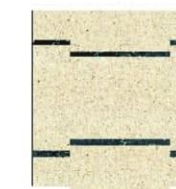
### Sàn PVC



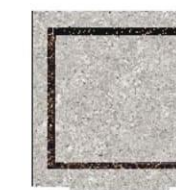
ZPH-027



ZPH-026



ZPH-030



ZPH-029



ZPH-028



ZPH-031



ZPH-023



ZPH-014

Hạng mục	Đặc tính	Chú thích
Cửa cabin và vách cabin	Thép tấm sơn màu, inox sọc nhuyền, inox sọc nhuyền khắc hoa văn, inox titan sọc nhuyền, inox titan khắc hoa văn sọc nhuyền, inox gương, inox gương khắc hoa văn titan, Inox với đường vân đánh bóng, Inox mạ titan với đường vân đánh bóng, inox vân cát, inox vân cát titan, tấm thép sơn kim loại, thép tấm cán mỏng	Phù hợp khi tự chọn kiểu trang trí cabin
Kính	Không có, bán phần, toàn phần	Dùng cho loại cửa mở 1D1G
	Không có	Khi không phải loại cửa mở 1D1G
Kiểu tay vịn	Không có, vách sau, hai vách bên, ba vách bên	Khi tự chọn kiểu cabin và cửa mở 1D1G
	Không có, hai vách bên	Khi tự chọn kiểu cabin và không phải cửa mở 1D1G
Sàn	Sàn PVC giả đá, sàn parquet	
	Sàn đá hoa	
Cửa tầng	Thép tấm sơn màu, inox sọc nhuyền, inox sọc nhuyền khắc hoa văn, inox titan sọc nhuyền, inox titan sọc nhuyền khắc hoa văn, inox gương, inox titan mặt gương, inox titan mặt gương khắc hoa văn, inox xước, inox vân titan, inox vân cát, inox titan vân cát, tấm thép sơn kim loại, F-Design-II	
Dầm cửa	Thép tấm sơn màu, thép tấm sơn kim loại, inox sọc nhuyền, inox titan sọc nhuyền, inox titan gương, inox vân, inox vân titan, inox vân cát, inox vân cát titan	E312, E322 dùng cho cửa mở từ trung tâm; dùng cho E102, E302
	Thép tấm sơn màu, inox sọc nhuyền	E312, E322 dùng cho cửa mở về hai phía





Mục	Thông số						Lưu ý	
Tốc độ (m/s)	1	1.6	1.75	2	2.5	3		
Tải trọng (kg)	630	630	630				LEHY-III	
	825	825	825	825	825	825		
	1050	1050	1050	1050	1050	1050		
	1200	1200	1200	1200	1200	1200		
	1350	1350	1350	1350	1350	1350		
	1600	1600	1600	1600	1600			
	1800	1800	1800					
	2025	2025	2025					
Chiều cao hành trình tối đa TR (m)	2250	2250	2250				LEHY-IIIW	
	2500	2500	2500					
	55	90	90	120	120	150		
	Mã thông số kỹ thuật							
	P08W, P08D							Cho tải trọng 630kg
P11W, P11D						Cho tải trọng 825kg		
P14W, P14D, P14R						Cho tải trọng 1050kg		
P16W, P16D						Cho tải trọng 1200kg		
P18G, P-18, P18D						Cho tải trọng 1350kg		
P21W, P-21, P21D, P21L						Cho tải trọng 1600kg		
P-24						Cho tải trọng 1800kg		
P-27						Cho tải trọng 2050kg		
P-30						Cho tải trọng 2250kg		
P-33						Cho tải trọng 2500kg		
Loại cabin	Cabin vuông						Cho các mã thông số kỹ thuật P08W, P11W, P14W, P14R, P16W, P18G, P-18, P21W, P-21, P-24, P-27, P-30, P-33	
	Cabin dài						Cho các mã thông số kỹ thuật P08D, P11D, P14D, P16D, P18D, P21D, P21L	
Vị trí đối trọng	Sau						Cho các mã thông số kỹ thuật P11W, P14W, P14R, P16W, P18G và tốc độ $\leq 3\text{m/s}$	
	Sau						Cho mã thông số kỹ thuật P21W và tốc độ $\leq 2.5\text{m/s}$	
	Sau						Cho các mã thông số kỹ thuật P08W, P-24, P-27, P-30, P-33 và tốc độ $\leq 1.75\text{m/s}$	
	Hông						Cho các mã thông số kỹ thuật P08W, P08D và tốc độ $\leq 1.75\text{m/s}$ ; Cho các mã thông số kỹ thuật P11W, P11D, P14W, P16W, P16D, P-18, P18D, P-21, P21D, P21L và tốc độ $\leq 2.5\text{m/s}$	
	Hông						Cho mã thông số kỹ thuật P14D và tốc độ $\leq 3\text{m/s}$	
Loại cửa	1D1G						Cho đối trọng sau	
	1D1G, 1D2G, 2D2G						Cho đối trọng hông	
Phương thức mở cửa	Hai cánh trượt, mở trung tâm						LEHY-III. Trong trường hợp loại cửa là 1D1G	
	Mở trung tâm						LEHY-III. Trong trường hợp loại cửa là 1D2G, 2D2G	
	Mở trung tâm						LEHY-IIIW	
Hướng mở cửa	Mở bên trái, mở bên phải						Trong trường hợp phương thức mở cửa là 2 cánh trượt	
Van an toàn đối trọng	Không cung cấp, cung cấp						LEHY-III	
	Không cung cấp						LEHY-IIIW	
Dầm	Khách hàng cung cấp dầm bê tông							
	Người bán cung cấp dầm thép							
Chiều cao tầng tối thiểu (mm)	Xem bản vẽ thi công LEHY-III 94 để biết chi tiết						LEHY-III	
	Xem bản vẽ thi công LEHY-IIIW-08 để biết chi tiết						LEHY-IIIW	

